TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/3/2019
"*Về việc yêu cầu ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đoàn Thị Mến
- Ông Dương Đình Luật

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Đỗ Đình Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc: *"Yêu cầu ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Thanh L, sinh năm 1984
Địa chỉ: Tổ 16, khu phố PH, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh BR-VT.
Bị đơn: Bà Trần Thị Bích X, sinh năm 1983
Địa chỉ: Tổ 16, khu phố PH, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh BR-VT.
(Ông L có mặt, Tòa án đã có quyết định tuyên bố bà X mất tích)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/02/2019, bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Ngô Thanh L trình bày:

Về hôn nhân: Ông Ngô Thanh L và bà Trần Thị Bích X tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện không ai mai mối hay ép buộc, trước khi kết hôn ông L và bà X tìm hiểu nhau khoảng một năm. Tuy nhiên, hôn nhân của ông L và bà X không được gia đình ông L chấp nhận nên không tổ chức lễ cưới.

Sau khi kết hôn, ông L và bà X chung sống với nhau rất hạnh phúc, đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài cho đến ngày hôm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Tình trạng mẫu thuẫn của vợ chồng ông L và bà X đã kéo dài từ năm 2013, mặc dù ông L và bà X đã cố gắng khắc phục nhưng không được. Từ cuối năm 2013 bà X đã bỏ nhà đi khỏi địa phương, bà X đi đâu làm gì ông L không biết. Ông L cũng đã làm thủ tục tuyên bố bà X mất tích; Tòa án đã ban hành quyết định số 06/2018/QĐDS-ST ngày 23/11/2018 và tuyên bố bà Trần Thị Bích X Mất tích.

Nay xét ông L thấy tình cảm vợ chồng giữa ông L và bà X không còn nên ông L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông L được ly hôn với bà X.

- Về con chung: Ông Ngô Thanh L và bà Trần Thị Bích X có 01 con chung là Ngô Thanh T, sinh ngày: 18/9/2004. Con chung đang ở với ông L, ông L có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu bà X phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Ngô Thanh L không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Ngô Thanh L không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thị Bích X hiện nay đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định số 06/2018/QĐDS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, vì vậy không thể tống đạt các văn bản tố tụng cho bà X, để bà X có ý kiến đến việc ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng tư cách pháp lý; cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đầy đủ, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn luật định. Bà Trần Thị Bích X đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên tiến hành xét xử vắng mặt của bà X là đúng quy định.

- *Về nội dung:* Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, đề nghị giao con chung cho ông L nuôi dưỡng, ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không xem xét đến. Về tài sản

chung và nợ chung, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Ngô Thanh L đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Trần Thị Bích X đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên tiến hành xét xử vắng mặt của bà X là đúng quy định

[2] *Về thẩm quyền*: Xét yêu cầu của nguyên đơn, khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Xét thấy, ông Ngô Thanh L và bà Trần Thị Bích X tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định. Trước khi kết hôn ông L và bà X có thời gian tìm hiểu nhau nên hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Ông L cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, nên thường xuyên cãi vã nhau. Từ năm 2013 cho đến nay, bà X bỏ nhà đi và đi đâu làm gì thì ông L không biết vì bà X không liên lạc với bất cứ ai trong gia đình. Do bà X bỏ nhà nên ông L và bà X không thể tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[4] Xét thấy mâu thuẫn giữa ông L và bà X đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên cần áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L đối với bà X.

[5] *Về con chung:* Ông L và bà X có 01 con chung là Ngô Thanh T, sinh ngày: 18/9/2004. Cháu Thiên đang sống cùng với ông L. Ông L có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà X phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung đang ở với ông L, bà X hiện đang mất tích nên không thể giao con cho bà X nuôi dưỡng vì vậy giao con chung cho ông L nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo sự phát triển toàn diện của con theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Ngô Thanh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí:* Ông Ngô Thanh L phải chịu án phí hôn nhân gia đình không có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Thanh L, ông Ngô Thanh L được ly hôn với bà Trần Thị Bích X.

2. *Về con chung*: ông Ngô Thanh L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ngô Thanh T, sinh ngày: 18/9/2004. Ông L tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tạm thời bà X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Ngô Thanh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về án phí*: Ông Ngô Thanh L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006607 ngày 18/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, ông L đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuyên Mộc;*
- *Đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ, Văn thư.*